

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
LÂM ĐỒNG****ĐỀ CHÍNH THỨC**
(Đề thi có 01 trang)**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN
NĂM HỌC 2021 – 2022**Môn thi: **NGŨ VĂN – Không chuyên**
Thời gian làm bài: 90 phút
Khóa thi ngày: 9, 10, 11/6/2021**I. ĐỌC- HIỂU. (4,0 điểm)****Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một - không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một - hòa nhé!”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc.”

(Nguyễn Thành Long - *Ngữ văn 9 tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)**Câu 1. (1,0 điểm)**

Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào, tác phẩm đó viết theo thể loại gì?

Câu 2. (1,0 điểm)

Xác định từ ngữ liên kết và chỉ rõ phép liên kết trong hai câu văn sau: “Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc.”

Câu 3. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 10 đến 12 câu) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề sống có ích.

II. TẬP LÀM VĂN. (6,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về nhân vật bé Thu trong đoạn trích truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.

----- **HẾT** -----

Đáp án đề thi Văn vào lớp 10 trường Chuyên tỉnh Lâm Đồng năm 2021

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Cách giải:

Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long.

Tác phẩm được viết theo thể loại truyện ngắn.

Câu 2:

Cách giải:

Từ liên kết: Nhưng

Phép liên kết: Phép nối

Câu 3:

Cách giải

1. Mở đoạn

Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: sống có ích.

2. Thân đoạn

- Giải thích: Sống có ích là một lối sống lành mạnh, vì lợi ích cho chính mình cũng như cho cộng đồng, xã hội
- Bàn luận:
- Biểu hiện của sống đẹp:
 - + Sống văn minh
 - + Sống khoan dung, yêu thương và quan tâm mọi người xung quanh
 - + Sống đúng với lương tâm của mình, không đi ngược đạo lí làm người
 - + Sống lạc quan, yêu đời

- Ý nghĩa của sống đẹp:
- + Được mọi người yêu quý
- + Làm cho chúng ta cảm thấy yêu đời và thoải mái hơn
- + Giúp cuộc sống và xã hội tươi đẹp hơn
- Làm thế nào để có đạo lí sống đẹp:
- + Sống phải biết nghĩ cho người khác
- + Phải biết cống hiến
- + Biết lựa chọn những giá trị đẹp để tiếp thu và học hỏi.
- Chứng minh: Các hoạt động ngày thường, yêu thương ông bà cha mẹ, học tập tốt, biết bảo vệ môi trường...
- Phản đề: những lối sống không lành mạnh, thiếu lạc quan sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chính con người họ và ảnh hưởng cho cả xã hội.
- Bài học, liên hệ: Mỗi cá nhân phải nhận thức được lối sống có ích, có những hành động, việc làm đúng đắn.

3. Kết đoạn

Mở rộng, kết luận lại vấn đề.

II. LÀM VĂN

Cách giải:

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Quang Sáng và truyện ngắn Chiếc lược ngà: Tác phẩm được sáng tác vào năm

1966 khi miền Bắc đang trong thời kỳ hòa bình còn miền Nam vẫn đang trong ách thống trị của đế quốc Mỹ. Nhiều người con đất Bắc phải lên đường vào Nam để tham gia cuộc kháng chiến ác liệt.

- Dẫn dắt vấn đề: Phân tích nhân vật bé Thu để thấy được tình cảm cha con sâu nặng không chiến tranh nào có thể tàn phá.

II. Thân bài

* Khái quát cảnh ngộ của bé Thu: Ba đi chiến đấu từ khi bé còn rất nhỏ, nên hình ảnh người ba trong bé vô cùng ít ỏi. Gia đình chỉ cho bé xem hình ba mà thôi. Chính điều này đã gây ra những bi kịch giằng xé khi ba cô bé trở về thăm nhà mấy ngày sau tám năm xa cách.

1. Bé Thu là đứa bé bướng bỉnh, ương ngạnh

- Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên, khi nghe tiếng ông Sáu ở bến xuống, Thu “giật mình tròn mắt nhìn”. Nó ngơ ngác lạ lùng nhìn rồi bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên “má, má”.

- Trong 3 ngày ông Sáu nghỉ phép bé Thu bướng bỉnh không nhận cha:

+ Thu xa lánh ông Sáu trong khi ông Sáu luôn tìm cách vỗ về, Thu nhất quyết không chịu gọi tiếng ba

+ Má dọa đánh, Thu buộc phải gọi ông Sáu vô ăn cơm, nhờ ông chặt nước cơm nhưng lại nói trống

+ Bị dồn vào thế bí nó nhăn nhó muốn khóc nhưng tự lấy rá chặt nước cơm chứ không chịu gọi ba

+ Thu hất tung cái trứng cá ra mâm, cơm văng tung tóe, bị ba đánh đòn nhưng cô không khóc mà chạy sang nhà ngoại

→ Bé Thu “cứng đầu” ương ngạnh nhưng giàu tình yêu thương cha

2. Bé Thu có tình yêu thương cha tha thiết, mãnh liệt

- Trước lúc ông Sáu lên đường

+ Tình cha con trở lại vào khoảnh khắc ly biệt ngắn ngủi đem lại cho người đọc xúc động nghẹn ngào

+ Trước khi ông Sáu vào chiến khu, bé Thu được bà giải thích vết sẹo trên má ông Sáu, con bé lăn lộn suốt đêm không ngủ được, nó ân hận rồi căm thù giặc và thương ba nó vô hạn

- Cuộc chia tay cảm động giữa ông Sáu và bé Thu

+ Bé Thu chia tay ba nhưng tâm trạng khác trước, nó không bướng bỉnh nhăn mày cau có nữa

- + Tiếng gọi ba cất lên trong sâu thẳm tâm hồn bé bỏng của con bé, sự khao khát tình cha con bị kìm nén bỗng bật lên, tiếng gọi suốt 8 năm chờ đợi
 - + “Nó vừa kêu vừa chạy xô tới dang hai chân ôm lấy cổ ba nó”. Nó hôn khắp người ông Sáu và hôn cả vết sẹo dài trên má ông
 - + Hai tay Thu ôm chặt cổ ba, chân quắp chặt lấy ba không muốn ông Sáu rời đi
- Bé Thu có tình yêu thương cha mãnh liệt, vô bờ

III. Kết bài

- Tác giả thành công trong nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật đặc biệt tâm lý nhân vật trẻ em rất tinh tế, điều này thể hiện tấm lòng yêu thương của nhà văn với con người.
- Bé Thu là nhân vật được khắc họa với nhiều biến chuyển về tâm lý, ở em là đứa trẻ hồn nhiên, bướng bỉnh và giàu tình yêu thương vô bờ bến dành cho cha.